

Số: 116 /KH-UBND

Tĩnh Biên, ngày 24 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển đô thị huyện Tĩnh Biên
giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tĩnh Biên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tĩnh Biên đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 22/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tĩnh Biên về xây dựng và phát triển huyện Tĩnh Biên thành Thị xã Tĩnh Biên từ nay đến năm 2020.

Huyện Tĩnh Biên được quy hoạch xây dựng và phát triển thành thị xã Tĩnh Biên đến năm 2020. Để thực hiện tốt công tác xây dựng và phát triển huyện thành thị xã, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phát triển đô thị thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Quan điểm

- Bám sát chủ trương đường lối Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị.

- Hình thành và phát triển mạng lưới đô thị đồng bộ trên địa bàn huyện theo định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị của Tỉnh đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo tính đồng bộ thống nhất về xây dựng cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện Chương trình từ Trung Ương, phân cấp đến địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan cũng như đối với cộng đồng dân cư, đẩy mạnh quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên.

- Huy động, phát huy nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị. Cạnh đó, kết hợp hiệu quả nguồn lực của nhà nước với thu hút các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động xây dựng, phát triển đô thị cũng như sức mạnh của công nghệ.

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo, xây dựng hệ thống đô thị với phát triển nông thôn mới; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ; ứng phó thích nghi với biến đổi khí hậu và phát triển theo hướng sinh thái. Tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo đảm chính trị - xã hội ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị của tỉnh.

- Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, hệ thống hạ tầng khung kết nối các đô thị.

- Làm cơ sở chỉ đạo, phân công cho các ngành, các cấp chính quyền lập quy hoạch, soạn thảo chương trình đầu tư, các chính sách phát triển và quản lý đô thị cũng như các điểm dân cư nông thôn.

- Giữ gìn nét văn hóa bản sắc từng vùng trong bối cảnh nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo đô thị văn minh hiện đại

- Xây dựng danh mục, lộ trình nâng loại đô thị toàn tỉnh giai đoạn 5 năm, phù hợp chương trình phát triển đô thị quốc gia và quy hoạch vùng tỉnh đã được phê duyệt. Xác định ưu tiên giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm);

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm) phù hợp quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

- Xây dựng danh mục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống đô thị trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn, phân bổ nguồn lực, sự tham gia phối hợp, hỗ trợ trong nước và quốc tế

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

Xây dựng phát triển hệ thống đô thị huyện đến năm 2030 theo từng giai đoạn: 2017-2020; 2021-2025; 2026-2030 và đảm bảo các chỉ tiêu về phân loại đô thị, cụ thể như sau:

- Đến năm 2020: Tổng số đô thị toàn huyện là 07 đô thị trong đó có 01 đô thị là thị xã Tịnh Biên (đô thị loại IV) và 06 đô thị là phường (đô thị loại IV), (Đính kèm phụ lục 1)

- Đến năm 2025-2030: Tổng số đô thị toàn huyện là 07 đô thị trong đó có 01 đô thị là thị xã Tịnh Biên (đô thị loại III) và 06 đô thị là phường (đô thị loại IV), (Đính kèm phụ lục 2).

2. Danh mục, lộ trình và kế hoạch phát triển từng năm và nâng loại hệ thống đô thị giai đoạn 2017-2020

- Nâng loại: 07 đô thị; Thành lập mới 01 thị xã trong đó:
- Năm 2019: Thành lập thị xã Tịnh Biên; nâng loại 06 đô thị lên loại IV (tiêu chí phường);

3. Danh mục, lộ trình và kế hoạch phát triển từng năm và nâng loại hệ thống đô thị giai đoạn 2025-2030.

- Nâng loại: 01 đô thị loại IV lên loại III: Thị xã Tịnh Biên. Ngoài ra, còn 06 đô thị còn lại cần phát triển hoàn thiện các tiêu chí còn yếu, đồng thời phát triển nâng cao trình độ đô thị đưa tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện đạt 30%.

4. Danh mục các dự án ưu tiên (hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối) theo các giai đoạn và nguồn lực thực hiện.

4.1. Danh mục dự án nguồn vốn sự nghiệp và xã hội hóa giai đoạn 2017-2018.

* Thị trấn Tịnh Biên: Vận động gắn đèn chiếu 05 hẻm, đường cặp chùa mới; Chống ngập ngã ba cua 15; Sửa chữa đường BTXM nội bộ Xuân Bình; Xây dựng đường thoát nước phum cây Dầu; Trồng cây xanh trước phòng khám khu vực, trường tiểu học “A” thị trấn điểm chính, điểm phụ và trước các trường THPT, THCS; Di dời các hộ khu vực Bờ Bắc Vĩnh Tế; Chính trang khu dân cư Phòng khám khu vực; Gắn biển số nhà trên các đường nội bộ trong các KDC Minh Nguyệt, KDC Sao Mai; Thu gom rác trên tuyến đường Châu Thị Tế, đường Đắp-ngã ba Tà Lá và các đường nội bộ KDC; Xử lý ô rác tồn đọng ở hai đầu công viên đường số 10 và cặp đường Tôn Đức Thắng; xử lý môi trường của các hộ chăn nuôi; Di dời các cơ sở gây ô nhiễm.

* Thị trấn Nhà Bàng: Bê tông xi măng Hẻm đường 30/4 với chiều dài 270m, rộng 3m; xây dựng vỉa hè đường Trà sư (đoạn từ cầu Trà Sư - ngã ba chợ Nhà Bàng) với chiều dài 2,08km hai bên; Đường T4 (Từ chợ hình Hữu Phước đến trại mộc Thanh Tùng) 1km; chỉnh trang Chợ Hòa Hưng; chỉnh trang khu dân cư Giếng Đình; hệ thống chiếu sáng đường Hòa Hưng.

* Thị trấn Chi Lăng: Bê tông Đường Hoàng Hoa Thám 170m khóm II; Bê tông Đường 3/2 khoảng 360m khóm III; Nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực nội thị thị trấn Chi Lăng; Xây dựng vỉa hè đường Tú Tề kết hợp cây xanh (cây me, dầu, bằng lăng); Chỉnh trang khu dân cư tổ 14 khóm III khoảng 06; Chỉnh trang khu dân cư vườn xoài khóm III khoảng 65 hộ; Nâng cấp Hệ thống thoát nước Đường HL11(Đường Tú Tề) 1,5km và tiểu lộ 14

4.2. Danh mục dự án ưu tiên giai đoạn 2017-2020

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện, trên cơ sở định hướng phát triển hệ thống đô thị theo quy hoạch xây dựng, xem xét những chỉ tiêu đánh giá còn thấp, chưa đạt so với quy định phân loại đô thị, xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống đô thị giai đoạn 2017-2020; 2021-2030 cụ thể như sau:

* Các công trình xây dựng cơ bản và các công trình hạ tầng kỹ thuật:

(xem phụ lục 3&4)

5. Nguồn vốn thực hiện

Căn cứ vào Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn 2009-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 08/6/2009, định hướng nguồn lực thực hiện dự án ưu tiên đầu tư như sau:

- Tranh thủ tối đa, sử dụng hợp lý nguồn lực hỗ trợ của tỉnh. Đầu tư cho chỉnh trang và phát triển đô thị kết hợp với xây dựng nông thôn mới, ưu tiên đầu tư tập trung vùng quy hoạch nội thị để chỉnh trang nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan môi trường hiện đại, sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Huy động tối đa nguồn nhân lực tại địa phương bằng việc mở rộng quy hoạch tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư và thu, cấp quyền sử dụng đất làm nguồn lực chính cho xây dựng các kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Khuyến khích nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức kinh tế, tập thể, cá nhân, doanh nghiệp và sự đóng góp của Nhân dân bằng hiện vật, bằng tiền,... để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường,...

- Hàng năm huyện phân bổ ngân sách với tỷ lệ ưu tiên hợp lý cho việc nâng cấp, chỉnh trang đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu theo kế hoạch phát triển đô thị của huyện.

6. Công tác tuyên truyền:

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, Đảng viên, các tầng lớp Nhân dân tạo sự đồng thuận cao về chủ trương xây dựng đô thị và thành lập thành phố thị xã Tịnh Biên vào năm 2020. Để mỗi cán bộ, Đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, thay đổi tư duy về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; đồng thời xác định đây là những thời cơ thuận lợi song không ít khó khăn, thách thức lớn đòi hỏi phải có sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân để phấn đấu đạt mục tiêu đề ra, tạo ra sự thay đổi rõ nét về diện mạo của huyện ngang tầm với các địa phương lân cận và xứng đáng là cửa ngõ cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên..

- Phát động trong toàn huyện phong trào thi đua xây dựng, nâng cấp, chỉnh trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, giải tỏa hành lang vỉa hè, vệ sinh môi trường và thực hiện nếp sống văn minh đô thị,... tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực, chủ động của Nhân dân, của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Trước hết cán bộ, Đảng viên phải gương mẫu thực hiện và chấp hành nghiêm túc.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch, tạo mọi môi trường thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư trên các lĩnh vực.

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở phải tập trung công tác lãnh đạo điều hành, thực hiện triệt để công tác cải cách hành chính tạo môi trường thật sự thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản

xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ. Ưu tiên cho các dự án lớn, sử dụng nhiều lao động của địa phương về phát triển công nghiệp và dịch vụ nhất là khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch này theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện và có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bộ, đảng viên và người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng về xây dựng và phát triển huyện Tịnh Biên thành thị xã Tịnh Biên, nhằm tạo sự đồng thuận, nhất quán về quan điểm phát triển thành thị xã là điều kiện để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc cần báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng) để báo cáo Ủy ban nhân dân xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chính Quân

Phụ lục 1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**LỘ TRÌNH NÂNG CẤP HỆ THỐNG ĐÔ THỊ
HUYỆN TỈNH BIÊN GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tỉnh Biên)

STT	Tên đô thị	Loại đô thị hiện trạng năm 2015	Loại đô thị định hướng đến năm 2020	Năm dự kiến nâng loại (GD 2017-2020)	Ghi chú
1	Thị trấn Tỉnh Biên	IV	IV		Thành lập thị xã 2019
2	Thị trấn Nhà Bàng	V	IV		
3	Thị trấn Chi Lăng	V	IV		
4	Xã An Phú		IV		
5	Xã Thới Sơn		IV		
6	Xã Văn Giáo		IV		
7	Xã Vĩnh Trung		IV		

Phụ lục 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**LỘ TRÌNH NÂNG CẤP HỆ THỐNG ĐÔ THỊ
HUYỆN TỈNH BIÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tỉnh Biên)

STT	Tên đô thị	Loại đô thị hiện trạng năm 2015	Loại đô thị định hướng đến năm 2025	Năm dự kiến nâng loại (GD 2017-2020)	Năm dự kiến nâng loại (GD 2021-2025)	Ghi chú
1	Thị trấn Tỉnh Biên	IV	III		2022	Thành lập thị xã 2019
2	Thị trấn Nhà Bàng	V	IV			
3	Thị trấn Chi Lăng	V	IV			
4	Xã An Phú		IV			
5	Xã Thới Sơn		IV			
6	Xã Văn Giáo		IV			
7	Xã Vĩnh Trung		IV			

**LỘ TRÌNH NÂNG CẤP HỆ THỐNG ĐÔ THỊ
HUYỆN TỈNH BIÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

STT	Tên đô thị	Loại đô thị hiện trạng năm 2015	Loại đô thị định hướng đến năm 2030	Năm dự kiến nâng loại (GD 2017-2020)	Năm dự kiến nâng loại (GD 2026-2030)	Ghi chú
1	Thị trấn Tỉnh Biên	IV	III			Thành lập thị xã 2019
2	Thị trấn Nhà Bàng	V	IV			
3	Thị trấn Chi Lăng	V	IV			
4	Xã An Phú		IV			
5	Xã Thới Sơn		IV			
6	Xã Văn Giáo		IV			
7	Xã Vĩnh Trung		IV			

Phụ lục 3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**LỘ TRÌNH NÂNG CẤP ĐÔ THỊ
HUYỆN TỊNH BIÊN GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tinh Biên)

STT	Ưu tiên các dự án để đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV (Thị xã)
1	Đường đầu nối cầu Vĩnh Tế
2	Đường số 16 (Điểm đầu giao với đường đầu nối cầu Vĩnh Tế gần phía sau VLXD Sáu An -Điểm cuối giao với đường số 5 đối diện nhà tám Gừng)
3	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị trấn Tinh Biên
4	Đường vành đai cua 15 (Điểm đầu đường Gò Cây Sung BCHQS TT Tinh Biên - Điểm cuối cua 15)
5	Đường số 2 (Cảng sông theo quy hoạch - nhà bia tưởng niệm)
6	Trung tâm văn hóa (gần đình thần Xuân Tô)
7	Chỉnh trang Khu dân cư bờ Nam (Khóm Xuân Biên, Xuân Hòa)
8	Chỉnh trang khu dân cư Phòng khám khu vực thị trấn Tinh Biên
9	Chỉnh trang khu dân cư phía sau Đồn Biên phòng
10	Chỉnh trang khu dân cư Miếu Ông Hỏa
11	Chỉnh trang khu dân cư Mã Lạng (khóm Xuân Hòa)
12	Chỉnh trang khu dân cư bến xe hiện hữu
13	Bến xe (đối diện chùa Phước Hải)
14	Mở rộng mặt bằng khu dịch vụ phía Tây (Bồi hoàn và SLMB)
15	Công viên cây xanh (kết nối với Trung tâm văn hóa)
14	Xây dựng trường mẫu giáo Chi Lăng
15	Chỉnh trang khu dân cư tổ 16 khóm 3 (44 hộ)
16	Xây dựng công viên mini tại trường Mẫu Giáo Chi Lăng cũ
17	Chỉnh trang khu dân cư vườn ươm (26 hộ)
18	Xây dựng vỉa hè đường Lê Lợi (tính lộ 948), đường Chi Lăng, Khu phố III kết hợp trồng cây xanh (cây me, dầu, bằng lăng).
19	Xây dựng công viên Khu Sao Mai
20	Xây dựng công viên Khu dân cư Mở rộng-Chợ Tinh Biên
21	Xây dựng đường T1 (gần cửa hàng bán xe Yamaha, L=2km)
22	Đường T2 (gần nhà chú Thành, L=3km)
23	Đường T3 (đối diện với Karaoke Thảo Vy, L=1,5km)
24	Đường T5 (Từ sửa chữa điện thoại Quý đến lộ Thới Hòa 2, L=1km)
25	Đường T6 (Từ nhà Ông Giúp đến nhà Út Nghị, L=1Km)
26	Đường T7 (Từ nhà Ông Ba Tăng đến nhà ông Đứng, L= 2km)

27	Chuyển đổi Khu vực tòa án làm công viên để phục vụ cho người dân và trường dân tộc nội trú
28	Chỉnh trang khu giếng Đình sẽ làm công viên mini diện tích khoảng 300m ² ;

Phụ lục 4

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**LỘ TRÌNH NÂNG CẤP ĐÔ THỊ
HUYỆN TỈNH BIÊN GIAI ĐOẠN 2021-2030**

(Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tỉnh Biên)

II.1	Ưu tiên các dự án thuộc thị trấn (TX) Tỉnh Biên đạt tiêu chuẩn đô thị loại III
1	- Lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng; Chương trình phát triển đô thị; lập Đề án nâng cấp, nâng loại;
2	- Nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nội thị (cấp nước, cấp điện, giao thông, thoát nước);
3	- Hoạn thiện kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Tỉnh Biên; Khu công nghiệp Xuân Tô;
4	- Nâng cấp nhà máy nước Tỉnh Biên 15.000 m ³ /ngđ;
5	- Dự án thu gom và xử lý nước thải Tỉnh Biên (tranh thủ vốn ODA; Doanh nghiệp);
6	- Xây dựng mới một số trường tạo động lực (trường Trung học phổ thông chuyên khu vực Tân Châu, trường cao đẳng dạy nghề,...); Nâng cấp cải tạo hệ thống trường học hiện có.
7	- Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa Tỉnh Biên đạt cấp Quốc tế (đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nước bạn Campuchia).
8	- Xây dựng mới trung tâm văn hóa thể thao cấp thị xã; Xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị;
9	- Xây mới hạ tầng các dự án du lịch Trà Sư; Khu thương mại Tỉnh Biên;
10	- Nâng cấp mở rộng Khu liên hợp xử lý rác thải Kênh 10 phục vụ cho thành phố Châu Đốc và Tỉnh Biên.